

Số: 689/QĐ-SNNMT

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025  
của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-SNNMT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh về việc thu hồi dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Sở, Kế toán Văn phòng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Công TTĐT Sở (đăng tải).
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Bùi Quang Phát**

**VĂN PHÒNG SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Chương: 412

**CÔNG KHAI SỐ LIỆU THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số 689/QĐ-SNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)**Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã CT	Mã khoản	Mã nguồn	Điều chỉnh dự toán giao	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
<b>1</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				<b>(18.419.846.000)</b>	
	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>				<b>(18.419.846.000)</b>	
*	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>				<b>(18.419.846.000)</b>	
-	Xây dựng vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; đánh giá tính chất lý, hoá hoá và xây dựng bản đồ nông hoá thổ những vùng đất chuyên trồng lúa tỉnh Bắc Giang		281	12	(6.450.000.000)	
-	Thực hiện công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính		332	12	(11.969.846.000)	